

Mục 5: CHỈ RA CÁI NHẬN THỨC SAI LẦM ĐỂ BÀY TỎ THỂ TÁNH CHÂN THẬT

Đoạn 1: Xin Chỉ Dạy Cái Nghĩa: Nhận Thấy Tánh Thấy Không Phải Là Cái Thấy

Chánh văn:

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Thưa Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn vì chúng con chỉ dạy về nhân duyên, tự nhiên, các tướng hòa hợp và không hòa hợp, tâm con còn chưa khai ngộ, nay lại nghe Phật dạy: “Nhận thấy tánh thấy không phải là cái thấy” thì càng thêm lúng túng, cúi xin Phật thương xót, bố thí cho con mắt đại trí tuệ, chỉ bày cho chúng con tâm tánh trong sạch, sáng suốt”.

Tôn giả A-nan nói như vậy rồi, khóc lóc đánh lễ, vâng nghe Thánh chỉ của Phật.

*** Chú thích:**

Tôn giả A-nan bạch Phật: Trước kia nghe Phật dạy về nhân duyên, tự nhiên, hòa hợp hay không hòa hợp, con còn chưa rõ lắm. Nay lại nghe Phật dạy: Nhận thấy tánh thấy không phải là cái thấy thì càng thêm lúng túng. Rồi Tôn giả khóc lóc đánh lễ xin Phật thương xót chỉ bày cho đại chúng cái tâm tánh trong sạch sáng suốt.

Đoạn 2: Trước Khi Dạy Pháp Tổng Trì, Dặn Bảo Phải Nghe Cho Chín Chấn

Chánh văn:

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thương xót A-nan và cả đại chúng, định sẽ chỉ dạy pháp đại tổng trì là con đường tu hành nhiệm mầu các pháp Tam-ma-đề, nên bảo A-nan:

– Ông tuy nhớ lâu, chỉ thêm phần học rộng, nhưng nơi vi mật quán chiếu của Xa-ma-tha, tâm còn chưa rõ. Nay ông hãy nghe cho kỹ, Ta sẽ vì ông phân tích chỉ bày, đồng thời cũng khiến cho những kẻ hữu lậu nơi vị lai được quả Bồ-đề.

*** Chú thích:**

Trước khi dạy pháp tổng trì, cân xứng với tâm tánh chân thật mà tu chứng, Phật bảo Tôn giả A-nan phải nghe kỹ những điều Phật sẽ phân tích chỉ bày.

Đoạn 3: Chỉ Ra Hai Thứ Nhận Thức Sai Lầm

Chánh văn:

Chi 1: *Chỉ ra hai thứ sai lầm.*

A-nan! Tất cả chúng sinh luân hồi trong thế gian đều do hai thứ nhận thức sai lầm, phân biệt trái ngược, chính nơi tâm tánh mà phát sinh, chính theo nghiệp báo mà xoay vần. Hai nhận thức ấy là gì? Một là nhận thức sai lầm về nghiệp riêng của chúng sinh. Hai là nhận thức sai lầm về nghiệp chung của chúng sinh.

Chi 2: *Nhận thức sai lầm về nghiệp riêng.*

Thế nào gọi là nhận thức sai lầm về nghiệp riêng? A-nan! Như người thế gian, con mắt bị bệnh lòa thì ban đêm trông ngọn đèn, chỉ có thấy bóng tròn ngũ sắc bao phủ. Ý ông nghĩ thế nào? Cái bóng tròn hiện ra nơi ngọn đèn, đó là sắc của ngọn đèn hay là sắc của cái thấy? A-nan! Nếu như là cái sắc của ngọn đèn, thì sao những người không lòa lại không cùng thấy, mà chỉ có người lòa mới thấy bóng tròn. Nếu như là sắc của cái thấy, thì cái thấy đã thành sắc rồi, còn cái người lòa kia thấy được bóng tròn thì gọi là cái gì?

Lại nữa, A-nan! Nếu cái bóng tròn kia ngoài ngọn đèn, riêng mình tự có, thì lẽ ra khi trông qua bình phong, bức màn, bàn trà, ghế ngồi, đều có bóng tròn hiện ra, còn nếu ngoài cái thấy bóng tròn, riêng mình tự có, thì lẽ ra không thể thấy được, làm sao người lòa lại thấy bóng tròn. Vậy nên biết: Sắc thật ở nơi ngọn đèn, cái thấy bị bệnh làm ra có bóng tròn. Cả cái bóng tròn và cái thấy bóng tròn đều là bệnh lòa. Nhận thấy được bệnh lòa thì cái nhận thấy đó không phải là bệnh, rốt cuộc không nên nói bóng tròn là ngọn đèn hay là cái thấy, trong đó còn có bệnh lòa không phải ngọn đèn, không phải cái thấy. Ví như mặt trăng thứ hai, không phải là thật thể mặt trăng và cũng không phải là cái bóng của mặt trăng. Vì sao? Vì thấy có mặt trăng thứ hai là do dục mắt mà thành ra có. Các người trí không nên bảo mặt trăng do dục mắt mà thành ra có, là hình tướng hay không phải là hình tướng, là ra ngoài cái thấy hay không ra ngoài cái thấy. Bóng tròn cũng như vậy, nó do bệnh lòa mắt mà thành, nay dầu muốn gọi cái gì là ngọn đèn hay là cái thấy cũng không được, huống nữa còn phân biệt là không phải ngọn đèn hay không phải là cái thấy.

Chi 3: *Nhận thức sai lầm về nghiệp chung.*

Thế nào gọi là nhận thức sai lầm về nghiệp chung? A-nan! Cõi Diêm-phù-đề này, trừ nước biển cả ra, trong đó đất bằng có ba ngàn châu, châu lớn chính giữa, bao quát từ Đông sang Tây, có đến hai ngàn

ba trăm nước lớn. Còn các châu nhỏ khác ở trong các biển, trong đó có châu đến hai trăm, ba trăm nước hoặc có mười, hai mươi cho đến ba mươi, bốn mươi, năm mươi nước. A-nan! Nếu ở trong đó có châu nhỏ, chỉ có hai nước, mà riêng người trong một nước đồng cảm duyên ác thì chúng sinh trong nước đó thấy tất cả những cảnh giới không tốt, hoặc thấy hai mặt trời, cho đến thấy nhiều tướng ác khác, như vừng, thích, bội, quyết, tuệ, bột, phi, lưu, phụ nhĩ, hồng nghê, chỉ nước đó thấy, còn chúng sinh nước bên kia, thì vốn không thấy và cũng không nghe.

*** Chú thích:**

Chi 1: *Chỉ ra hai thứ sai lầm.*

Muốn chỉ rõ tâm tánh tuyện đối ra ngoài mọi sự đối đãi, Phật dạy Tôn giả

A-nan hiểu rõ nguồn gốc luân hồi, là do hai nhận thức sai lầm phân biệt trái ngược, mặc dầu những nhận thức đó cũng không ra ngoài tâm tánh, hai nhận thức ấy là nhận thức sai lầm nghiệp riêng và nhận thức sai lầm nghiệp chung của chúng sinh.

Nghiệp là nghiệp báo, nghĩa là quả báo của các hành động nơi việc làm, nơi lời nói, nơi ý nghĩ, tức là của thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Quả báo đó làm cho mỗi người có thân riêng, có cảnh ngộ riêng của mình, đó là nghiệp riêng, đồng thời lại cùng chung một hoàn cảnh với những người khác, đó là nghiệp chung.

Chi 2: *Nhận thức sai lầm nghiệp riêng.*

Nghiệp riêng có nhận thức sai lầm của nghiệp riêng, Phật ví dụ nhận thức ấy như người bệnh lòa, thì ban đêm trông ngọn đèn, riêng mình thấy có bóng tròn ngũ sắc. Bóng tròn ấy, không phải do ngọn đèn mà có, không phải do cái thấy mà sinh, nhưng nó cũng không phải riêng có, ra ngoài ngọn đèn và cái thấy. Lại cũng như dụi con mắt, thấy có hai mặt trăng, thấy hai mặt trăng như vậy là do dụi mắt mà thành, không nên bảo mặt trăng thứ hai đó là hình tướng hay không hình tướng, là ra ngoài cái thấy hay không ra ngoài cái thấy. Bóng tròn do bệnh lòa sinh ra, mặt trăng thứ hai do dụi mắt mà thành, đều không thật có, dầu gọi nó là gì cũng không đúng, huống nữa là phân biệt sắc này khác nơi bóng tròn, hay hình này hình khác nơi mặt trăng thứ hai.

Chi 3: *Nhận thức sai lầm nghiệp chung.*

Phật lại ví dụ nhận thức sai lầm nghiệp chung như một cái đảo nhỏ giữa bể, chia ra hai nước, người trong một nước thì cùng thấy những điều kỳ lạ như hai mặt trời, hai mặt trăng, còn người bên nước kia thì lại không thấy, không nghe gì.

Đoạn 4: So Sánh Cái Thấy Hiện Tiền Để Chỉ Rõ Ý Nghĩa (Nhận thấy tánh thấy không phải là cái thấy xa rời tướng hòa hợp, viên mãn đạo Bồ-đề)

Chánh văn:

Chi 1: *Dùng nhận thức nghiệp riêng để chỉ rõ thế nào là nhận thấy tánh thấy.*

A-nan! Ta nay đem hai việc đó, lui tới kết hợp mà chỉ rõ. A-nan! Như cái nhận thức sai lầm về nghiệp riêng của chúng sinh kia, thấy nơi ngọn đèn hiện ra bóng tròn, tuy giống như tiền cảnh, nhưng rốt cuộc là do bệnh lòa của người ấy tạo thành. Lòa là bệnh của cái thấy, không phải do sắc tướng tạo ra, song người nhận thấy được bệnh lòa vẫn không có lỗi lầm gì về cái thấy cả.

So sánh với hiện nay, ông dùng con mắt xem thấy núi sông, cõi nước và các chúng sinh đều là do bệnh thấy vô trí tạo thành. Cái thấy và cái bị thấy duyên nhau, hình như hiện ra tiền cảnh, thật chất vốn là bệnh lòa, chủ thể thấy đối tượng được thấy của tâm tánh mà thôi.

Giác ngộ thấy như thế tức là bệnh lòa, thì cái tâm giác ngộ đó nhận thức không lòa. Giác ngộ thấy như thế là bệnh lòa, thì cái giác ngộ đó không phải ở trong phạm vi bệnh lòa, đó thật là nhận thấy tánh thấy, sao còn gọi là thấy, nghe, hay, biết.

Vậy nên nay ông thấy Ta cùng ông và mười loại chúng sinh trong thế gian đều là thấy lòa, chứ không phải là thấy được cái bệnh lòa. Cái tánh thấy chân thật kia, vốn ra ngoài bệnh lòa, cho nên không gọi là cái thấy.

Chi 2: *Lấy nghiệp chung so với nghiệp riêng đi đến nhận rõ sự thật mười phương.*

A-nan! Như lấy nhận thức sai lầm về nghiệp chung kia của chúng sinh, so với nhận thức sai lầm nơi nghiệp riêng của một người, thì một người đau mắt cũng đồng như cả một nước kia, người đau mắt thấy bóng tròn là do bệnh lòa giả

đối sinh ra, còn trong một nước kia, hiện ra các thứ không tốt là do duyên nghiệp ác chung của chúng sinh tạo nên, cả hai đều do nhận thức sai lầm vô thi giả đối sinh ra. Tỷ lệ với ba ngàn (3000) châu, với bốn biển lớn trong cõi Diêm-phù-đề, với thế giới Ta- bà cho đến nước hữu lậu và các chúng sinh trong mười phương, đồng là nơi tâm tánh nhiệm mầu sáng suốt, các bệnh duyên thấy, nghe, hay, biết, sai lầm, hòa hợp giả đối sinh ra, hòa hợp giả đối diệt mất. Nếu xa rời được các bệnh duyên hòa hợp và không hòa hợp thì cũng diệt trừ được các nguyên nhân chết sống, đầy đủ tánh Bồ-đề không sinh diệt,

bản tâm thanh tịnh, bản giác thường an trụ.

Chi 3: *Phá xích nghĩa hòa hợp.*

A-nan! Ông tuy đã ngộ tâm tánh nhiệm mầu sáng suốt, vốn không phải là nhân duyên, không phải là tự nhiên, nhưng còn chưa rõ tâm tánh, như vậy không phải hòa hợp mà sinh, cũng không phải không hòa hợp.

A-nan! Nay Ta lại lấy nơi tiền trần hỏi ông, ông còn đem tất cả những tánh nhân duyên hòa hợp của tư tưởng sai lầm thế gian mà tự nghi ngờ chứng tâm Bồ-đề cũng do hòa hợp mà phát khởi, thì hiện nay, cái thấy của ông lại hòa với cái sáng, hòa với cái tối, hòa với cái thông suốt hay hòa với cái ngăn bịt? Nếu hòa với cái sáng thì ông đang thấy sáng, cái sáng hiện đó, vậy chỗ nào xen lộn với cái thấy? Cái thấy về cái sáng có thể nhận rõ, còn hình trạng xen lộn, thì như thế nào? Nếu cái sáng ra ngoài cái thấy, làm sao thấy được sáng? Còn nếu cái sáng tức là cái thấy, làm sao lại thấy được cái thấy? Như cái thấy cùng khắp, thì còn chỗ nào hòa được với các sáng, còn như cái sáng cùng khắp, thì lẽ ra không hòa được với cái thấy. Cái thấy đã khác với cái sáng khi xen lộn vào, tất phải làm mất tích cái sáng mà nói hòa với cái sáng là không đúng nghĩa. Đối với cái tối, cái thông suốt và cái ngăn bịt cũng như vậy.

Lại nữa, A-nan! Hiện nay cái thấy nhiệm mầu sáng suốt của ông lại là hợp với cái sáng, hợp với cái tối, hợp với cái thông suốt hay hợp với cái ngăn bịt? Nếu hợp với cái sáng thì đến khi tối, cái sáng đã mất rồi, cái thấy đó đã không hợp với cái tối, làm sao thấy được cái tối? Nếu khi thấy tối mà không hợp với cái tối thì lẽ ra khi hợp với cái sáng, không thấy được cái sáng, mà đã không thấy được sáng làm sao hợp với cái sáng và rõ biết cái sáng không phải là tối. Đối với cái tối, cái thông suốt, cái ngăn bịt cũng như vậy.

Chi 4: *Phá xích nghĩa không hòa hợp.*

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Thưa Thế Tôn! Như chỗ con suy nghĩ, cái tâm tánh ấy đối với các trần cảnh và các tâm niệm nhớ nghĩ, không hòa hợp chăng?

Phật dạy:

- Nay ông lại nói tâm tánh không hòa hợp thì Ta lại hỏi ông: Cái tánh thấy gọi là không hòa hợp đó, lại là không hòa hợp với cái sáng, không hòa hợp với cái tối, không hòa hợp với cái thông suốt, hay không hòa hợp với cái ngăn bịt? Nếu không hòa hợp với cái sáng, thì giữa cái thấy và cái sáng phải có ranh giới. Ông nay hãy xét cho kỹ: Chỗ nào là

cái sáng, chỗ nào là cái thấy. Nơi cái thấy và nơi cái sáng, thì lấy từ đâu làm ranh giới. A-nan! Nếu bên cái sáng, chắc không có cái thấy, khi hai cái không đến với nhau, cái thấy tự nhiên không biết được cái sáng ở đâu, làm sao mà thành lập được ranh giới, đối với cái tối, cái thông suốt, cái ngăn bịt cũng như vậy.

Lại cái thấy gọi là không hòa hợp đó, là không hòa hợp với cái sáng,

không hợp với cái tối, không hợp với cái thông suốt hay không hợp với cái ngăn bịt? Nếu không hợp với cái sáng, thì cái thấy với cái sáng, tánh trái ngược nhau, như cái nghe với cái sáng, không đụng chạm gì với nhau cả, thế thì cái thấy còn không biết cái sáng ở đâu, làm sao nêu rõ được những lẽ hợp hay không hợp? Đối với cái tối, cái thông suốt, cái ngăn bịt cũng như vậy.

** Chú thích:*

Chi 1: Dùng nhận thức nghiệp riêng để chỉ rõ thế nào là nhận thấy tánh thấy.

Phật đem hai ví dụ đó kết hợp chỉ rõ: Ví như người lòa mắt, thấy nơi đèn hiện ra bóng tròn, tuy bóng tròn hiện ra giống tiền cảnh, nhưng sự thật là do bệnh lòa tạo thành, chứ không phải thật có bóng tròn. Nếu người lòa thấy bóng tròn mà nhận rằng thật có bóng tròn, thì đó là nhận thức sai lầm, còn nếu như người đó, tuy thấy bóng tròn, nhưng nhận biết là do bệnh lòa sinh ra, không phải thật có, thì cái nhận thức như thế là đúng và cái thấy của người đó, cũng thấy đúng nữa, vì không thấy thật có bóng tròn. Hiện nay, chúng ta có cái thân người, đem cái thân người đối đãi với cảnh vật, thấy thế này là đỏ, là xanh, thế này là vuông, là tròn, thế này là lớn, là nhỏ, rồi phân biệt có núi, có sông, có người, có mình, vân vân... tất cả đều do bệnh lòa của tự tâm biến thành. Các động vật khác không có thân người, thì không nhận thức như chúng ta, như con cú ban ngày thì thấy tối, con cá lên trên không khí thì ngẹt thở.

Giác ngộ nhận thức theo nghiệp như thế là nhận thức sai lầm. Vì thế nên khi nhận thấy được tánh thấy tuyệt đối, thì cái nhận thấy đó là sự giác ngộ đúng đắn, đâu phải như các thứ thấy, nghe, hay, biết thông thường trong vòng năng sở. Đó là nhận thấy tánh thấy không phải là cái thấy.

Lại như hiện nay, chúng ta thấy tất cả sự sự vật vật là thấy cái bóng tròn do bệnh lòa sinh ra, chứ không phải thấy được con người mắc bệnh lòa. Người mắc bệnh lòa đó ví như tánh thấy, vốn không phải là bệnh và có khả năng nhận biết được bệnh lòa một cách đúng đắn. Vậy nên tánh thấy không có năng sở, không phải là cái thấy năng kiến.

Chi 2: Lấy nghiệp chung so với nghiệp riêng, đi đến nhận rõ sự thật mười phương.

Lại như một người đem thân người đối đãi với sự vật, sinh ra nhận thức theo thân người, tất cả các người khác, cũng đem thân người đối đãi với sự vật thì cũng nhận thức na ná như vậy, đó là nghiệp chung của loài người.

Người bệnh lòa thấy có bóng tròn, trong lúc người khác không thấy bóng tròn, nên điều chỉnh được cái thấy của mình và biết mình bị bệnh lòa. Giả sử như mọi người đều mắc bệnh lòa, đều thấy bóng tròn, không ai biết được sự thật mà điều chỉnh cho nhau, thì tất cả sẽ lầm bóng tròn có thật. Cái nghiệp chung của chúng sinh cũng giống như vậy.

Lấy những ví dụ đó mà so sánh thì biết tất cả mọi sự mọi vật, tất cả thế giới mười phương đều do những bệnh thấy, nghe, hay, biết sai lầm nơi tâm tánh, hòa hợp giả dối sinh ra, rồi hòa hợp giả dối diệt mất. Nếu trừ bỏ được các sự hòa hợp và không hòa hợp, trừ bỏ được cái phân biệt bên năng, bên sở, thì khi sinh không có gì đáng gọi là sinh, khi diệt không có gì đáng gọi là diệt, và giác ngộ, không sinh, không diệt.

Chi 3: Phá xích nghĩa hòa hợp.

Sau đó, Phật dạy tâm tánh không phải hòa hợp mà sinh, cũng không phải không hòa hợp, rồi Phật lấy cái tánh thấy để chỉ cho Tôn giả A-nan nhận rõ tâm giác ngộ không phải do hòa hợp mà phát khởi.

Chi 4: *Phá xích nghĩa không hòa hợp.*

Nhưng khi nghe Phật chỉ tánh thấy, không phải hòa với cái sáng, không phải hòa với cái tối, cũng không phải hợp với cái hư không hay hợp với cái ngăn bịt, thì Tôn giả A-nan lại nghi tâm tánh là không hòa hợp. Do đó, Phật lại bác, nếu tánh thấy không hòa hợp với cái sáng thì bên cái thấy, bên cái sáng phải có ranh giới, còn nếu cái thấy không hợp với cái sáng thì cái thấy với cái sáng trái ngược nhau, giống như cái nghe với cái sáng, làm sao cái thấy lại thấy được cái sáng.

Phật bác các nghĩa nhân duyên và hòa hợp, chứ không phải bác đạo lý vi diệu sâu xa của đạo Phật. Thật tánh của mọi sự mọi vật là trùng trùng duyên khởi. Do duyên khởi mà sự vật có sinh ra (sinh), dừng lại (trụ), thay đổi (dị), và tiêu diệt (diệt). Khi nói sinh và diệt thì hay nói đến nhân duyên, khi nói đến trụ và dị thì hay nói đến hòa hợp, nhưng ý nghĩa vẫn không khác nhau. Vì sinh, trụ, dị, diệt đều là duyên khởi như huyễn không thật, nên Phật bác các nghĩa nhân duyên, không nhân duyên, tự nhiên, không tự nhiên, chứ không phải, Phật bác đạo lý

duyên khởi. Tánh duyên khởi của mọi sự mọi vật là pháp giới tánh, là tánh chân như nhiệm mầu, là tâm tánh mà Phật muốn chỉ dạy trong kinh này. Sự vật duyên khởi như huyễn nên khi sinh không có gì đáng gọi là sinh, do đó gọi không phải nhân duyên, sự vật duyên khởi không thật có, nên không có tự tánh, do đó gọi không phải tự nhiên, nhưng chính cái tánh duyên khởi như huyễn, không tự tánh đó lại tức là chân tánh, là tâm tánh, là tánh chân như nhiệm mầu của Như Lai tạng.
